

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ ĐÔNG BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ ĐÔNG BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG BINH DUONG AUTOMOBILE
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ĐÔNG BÌNH DƯƠNG

2. Mã số doanh nghiệp: 3703141786

3. Ngày thành lập: 21/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 126 ĐX79, Khu 03, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình
Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0903139909

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513(Chính)
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán mô tô, xe máy	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá, môi giới bất động sản, môi giới chứng khoán, môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)	4610
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế, hàng điện lạnh, hàng kim khí, điện máy và thiết bị - Bán buôn máy móc; thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312

16.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
17.	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế phương tiện giao thông	7410
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim tại địa điểm trụ sở chính)	2591
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
24.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) Chi tiết: Sản xuất xi lanh, piston, vòng piston (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2811
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2816
26.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, chế tạo xe ô tô các loại, xe ô tô chuyên dùng (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2910
27.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2920
28.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2930
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi, than đá, phế liệu, hóa chất)	5210
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ hoa tiêu xe ô tô, kéo xe bị hỏng	5229
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

36.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, lắp ráp, sản xuất và cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ, thiết bị chuyên dụng, cung cấp phụ tùng thay thế (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3099
37.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3311
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
40.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3315
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
43.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
44.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4762
45.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SẢN XUẤT Ô TÔ ÂN KHOA	155 Khu phố Đông Ba, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	24,000	0313749848	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	24,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ VĨNH THỊNH	Số 55/5, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.300.0 00	13.000.000.000	65,000	3702366949	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.300.0 00	13.000.000.000	65,000		

3	LÊ MINH TÂN	Thôn Bình Đệ, Xã Hoài Châu Bắc, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,250	052096003277
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,250	
4	HỒ QUANG THÀNH	36/7 Đường số 10, kp3, Phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	052082019023
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	
5	NGUYỄN VĂN NINH	Áp Thạnh Lợi, Xã Thạnh Bình, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,250	072077001114
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,250	

6	MAI VĂN THÀNH	Tổ 4 Kp Khánh Lộc, Phường Tân Phước Khánh, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,250	038096021533
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,250	
7	NGUYỄN VĨNH PHÚC	14c/16 Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,250	001060046530
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,250	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN VĂN BẦY

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/12/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 049062015086

Ngày cấp: 03/08/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *61/40/7 đường số 59, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *61/40/7 đường số 59, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương